

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/09/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+P1+CNV+AMD	7:25	4+0+0+11	0+0+0+0		6+3+0+13	0+0+0+0	chuyen 1 CTK3- CNV
2		PPD+TD3+RP3	7:25	12+4+5	0+0+0		9+0+13	0+0+0	
3		BK3+PPD	9:25	6+10	0+0		0+22	0+0	
4		BK5+P4+AMD	9:25	4+0+10	0+0+0		0+5+16	0+0+0	

TTĐĐSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/09/2020	TO: CTK3 - P1 - CNV - AMD	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: QViệt - VThắng - QTrưởng	ETA: 09:30
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DANG THANH HOANG	CTK3				20	70	SBAY	Vietnamese
2	PHAM ĐỨC CÀNH	CTK3	90-91	2	15		50	PSV	Vietnamese
3	NGUYEN MẠNH TIEN	CTK3	92-93	2	10		55	PSV	Vietnamese
4	NGUYEN MAI SON	CTK3	95	1	5		65	SBAY	Vietnamese
5	NGUYEN DUY LAM	AMD	60	1	5		70	HLJOC	Vietnamese
6	LE SY TRUONG	AMD	58	1	10		65	TLJOC	Vietnamese
7	DƯƠNG NHẬT QUANG	AMD	62-63	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGO SY KHOI	AMD	24-25	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN BAC HA	AMD	64	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
10	LE TRI TRUNG	AMD	26	1	5	80	70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN ANH KHOA	AMD	65	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN QUANG LONG	AMD	67	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
13	PHI MẠNH HAI	AMD	59	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
14	THAI THANH THAO	AMD	61	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VIET THANG	AMD	66	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	4	5	30	240	20	6 + 1		CHUYEN 01 CTK3 SANG CNV
2	P1	0	0	0	0	0	3		
3	CNV	0	0	0	0	15	0		
4	AMD	11	13	80	776	80	13		
TOTAL		15	18	110	1.016	115	22		
WEIGHT KG				110	1.016	115			

GRAND TOAL: 1.241 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/09/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: PPD - TD3 - RP3	CREW: HU'NG - MTHAO - NNaM	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ CÔNG PHÁT	PPD	69-70	2	8		60	TEKA-NRI	Vietnamese
2	TÔ TIỀN DŨNG	PPD	75	1	5	20	76	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI VĂN VIỆN	PPD	74	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG VĂN NINH	PPD					71	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	PPD	67	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	68	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN SINH	PPD	73	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN THANH TRÍ	PPD	71	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
9	NGÔ ĐỨC VỌNG	PPD					69	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐỖ ĐỨC QUÂN	PPD	72	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
11	TRƯƠNG QUYẾT THẮNG	TD3	58	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN HUY	TD3	57	1	13	20	75	KH-THAC	Vietnamese
13	N. LÊ ĐĂNG QUANG	TD3	60	1	15	40	82	KH-THAC	Vietnamese
14	N. KHẮC THANH CHUNG	TD3	59	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM QUANG THANG	RP3	92-93	2	15		65	BA SON	Vietnamese
16	DINH VAN TRUONG	RP3	81-82	2	12		75	XAY LAP	Vietnamese
17	VŨ NGỌC KHANH	RP3	99	1	14		74	XAY LAP	Vietnamese
18	HOÀNG VĂN LAM	RP3	90-91	2	13		51	BA SON	Vietnamese
19	BUI THỌ BÀN	RP3	86-87	2	15	20	85	BA SON	Vietnamese
20	HÀ VĂN HAI	RP3	84-85	2	10	70	72	BA SON	Vietnamese
21	NGUYỄN ĐÌNH THIN	RP3	88	1	10		63	BA SON	Vietnamese
22	NGUYỄN MẠNH HOANG	RP3	83	1	12		66	XAY LAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	10	9	45	686	20	9		
2	TD3	4	4	50	299	60	0		
3	RP3	8	13	101	551	90	13		
TOTAL		22	26	196	1.536	170	22		
WEIGHT KG				196	1.536	170			

GRAND TOAL: 1.902 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/09/2020	TO: BK3 - PPD	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: QViệt - VThắng - QTrường	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUANG TU	BK3	95	1	5		72	DUY LINH	Vietnamese
2	TRẦN NGỌC TRUNG	BK3	53	1	15	20	66	DUY LINH	Vietnamese
3	PHẠM XUÂN THẾ	BK3	50-52	3	15		60	DUY LINH	Vietnamese
4	TRẦN DUY PHƯƠNG	BK3	56	1	5		80	DUY LINH	Vietnamese
5	ĐẶNG VĂN HÙNG	BK3	54-55	2	15		65	DUY LINH	Vietnamese
6	VŨ VĂN THANH	BK3	98,600	2	6		55	DUY LINH	Vietnamese
7	BUI NĂNG PHONG	PPD	87	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN CAO CƯỜNG	PPD				50	66	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN CHUNG	PPD	96,98	2	5	60	64	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VIỆT TIẾN	PPD	88-89	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
11	BIỆN MINH SƠN	PPD	84	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN ĐĂNG QUANG	PPD	80-81	2	15		60	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM TRẦN HỮU PHÚC	PPD	52	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ NGỌC SƠN	PPD	97,88	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ ĐÌNH THAO	PPD	85-86	2	12		70	KHI	Vietnamese
16	LÊ ĐÌNH NHÂN	PPD	83	1	5		60	KHI	Vietnamese
17	ĐAO MẠNH HUY	PPD	95	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI VĂN ĐẠO	PPD	78-79	2	7		95	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	6	10	61	398	20	0		
2	PPD	12	17	85	847	110	22		
TOTAL		18	27	146	1.245	130	22		
WEIGHT KG				146	1.245	130			

GRAND TOAL: 1.521 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/09/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	TO: BK5 - P4 - AMD	CREW: HUNG - MTHAO - Nnam	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN KHẮC TUẤT*	BK5	85-87	3	13		69	XAYLAP	Vietnamese
2	PHẠM MẠNH HẢI	BK5	91	1	5		62	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐẶNG THẮNG LONG	BK5	89-90	2	16	70	75	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN MẠNH HUNG	BK5	88	1	8	22	70	XAYLAP	Vietnamese
5	ĐO THẺ THANH	AMD	46-47	2	15		67	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM TUẤN CHUNG	AMD	45	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ MINH THUẬN	AMD	43-44	2	13		66	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HOÀNG LONG	AMD	48-49	2	11		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN KHẮC TOÀN	AMD	40	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
10	CHU ĐỨC CHI	AMD	50-51	2	12	40	68	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ THANH TÂN	AMD	53	1	9		60	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI TRẦN LIÊM	AMD	52	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
13	HOÀNG MINH HẢI	AMD	41	1	7	37	80	CODIEN	Vietnamese
14	PHAN VĂN HOÀ	AMD	42	1	5		72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	4	7	42	276	92	0		
2	P4	0	0	0	0	0	5		
3	AMD	10	14	85	681	77	16		
TOTAL		14	21	127	957	169	21		
WEIGHT KG				127	957	169			

GRAND TOAL: 1.253 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN